

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thật và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2017/HSST ngày 20/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST – HS ngày 12/01/2018 đối với bị cáo:

Cù Đức H, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn N và bà Đào Thị N; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 30/11/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 27/11/2017, Cù Đức H gặp đối tượng tên M tại nơi ở của M thuộc tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tại đây M nói với H “Đi lấy mấy cái về chơi” và đưa cho H 450.000 đồng gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Hiểu ý M nói đi mua hêrôin về cùng nhau sử dụng nên H cầm tiền M đưa và thuê xe mô tô của một người đàn ông không quen biết chở xuống Nam Định với giá 50.000 đồng mua được 04 gói hêrôin với giá 400.000 đồng. H cầm 04 gói hêrôin trong tay trái quay

lại chỗ người chở xe mô tô đi về. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường C thuộc tiểu khu B, thị trấn B thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. H đã xuống xe tự giác giao nộp 04 (bốn) gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là heroin vừa mua ở Nam Định mang về để sử dụng. Lực lượng Công an huyện B đã đưa H về trụ sở UBND thị trấn B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như sau: 04 (bốn) gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Cù Đức H ở xóm x, xã A, huyện B nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 208/PC54-MT ngày 29/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,249g (*Không phải hai trăm bốn mươi chín gam*).

Tại Cáo trạng số 01/KSĐT-MT ngày 19/12/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Cù Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 và khoản 3 Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14. Xử phạt bị cáo H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo H từ 01 đến 02 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất heroine như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,249g (*Không phải hai trăm bốn mươi chín gam*) chất heroine của bị cáo Cù Đức H bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 27/11/2017, tại đoạn đường C thuộc tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do khung hình phạt của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 vì vậy theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Cù Đức H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự trị an do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hùng phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] - Quá trình điều tra vụ án, Cù Đức H khai báo đối tượng tên M đã đưa cho H số tiền 450.000 đồng để Hùng đi mua heroine cùng nhau sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác minh, triệu tập lấy lời khai đối với Văn Trọng M, sinh năm 1973; trú tại tiểu khu B, thị trấn B, huyện B nhưng M không thừa nhận đã đưa tiền cho H để mua heroine. Ngoài lời khai của H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với M.

- Đối với ông Phạm Văn T là người được H thuê chở xuống Nam Định nhưng ông T không biết việc H đi mua heroine về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

- Về nguồn gốc số heroine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định được nguồn gốc và đối tượng đã bán heroine cho H để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 2 và khoản 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố bị cáo Cù Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cù Đức H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (27/11/2017).

- Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Cù Đức H 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo có trách nhiệm nộp tiền phạt một lần tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 208/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cù Đức H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)